TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2018/HS-ST
Ngày 06-9- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Sửu.

2. Bà Mùa Thị Mỷ.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLHS- ST ngày 20/7/2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/QĐXXST- HS ngày 01/8/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn N, sinh năm 1997, tại huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Văn N1, sinh năm 1970 và bà Đinh Thị X, sinh năm 1971 Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Anh Hoàng Văn L, sinh 1998, nơi cư trú tại bản N, xã Chiềng K, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Hoàng Văn H sinh năm 1977, nơi cư trú bản N, xã Chiềng K, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

+Anh Hoàng Văn Đ, sinh 1996, nơi cư trú tại bản N, xã Chiềng K, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+Chị Cầm Thị C, sinh 1997, nơi cư trú tại bản Xanh V, xã Tường P, huyện P, tỉnh Sơn La. Tạm trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt

+Chị Hà Thị Hiền, sinh 1993, tạm trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt

+Anh Đinh Thảo Nguyên, sinh 1996, nơi cư trú tại bản Pa L2, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/4/2018 ông Hoàng Văn H (bố của L) đi từ Hưng Yên lên Sơn La, lúc xuống xe ở Y, nhà xe trả nhầm cho H 01 túi hành lý của Hoàng Văn N, trong đó có quần áo và một bộ hồ sơ xin việc mang tên Hoàng Văn N, ngoài bìa hồ sơ xin việc có ghi số điện thoại 0982.137.532. Ngày 29 tháng 4 năm 2018, Hoàng Văn L (con trai của Hoàng Văn H) liên lạc cho số điện thoại ghi trên hồ sơ để trả lại đồ, Hoàng Văn N nghe điện thoại và tự giới thiệu mình là Đinh Thảo N nhờ L gửi trả lại túi đồ xuống huyện M, tỉnh Sơn La. Sáng ngày 30 tháng 4 năm 2018, L mang theo túi đồ đến ngã tư thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La gửi xe khách tuyến Sơn La - Thái Nguyên. Do Luân ghi nhầm số điện thoại người nhận là 0982.133.532 bên ngoài túi đồ nên Hoàng Văn N không nhận được.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Hoàng Văn N gọi điện cho L nói đã đến ngã tư thị trấn Y và nhờ L đến đón, L mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda- Winner, BKS 26N1- 05.157 của anh họ là Hoàng Văn Đ, là người cùng bản đi đến ngã tư thị trấn Yên Châu thì gặp Hoàng Văn N, N tự nhận là Đinh Thảo N là chủ nhân túi hành lý bị trả nhầm. Trong thời gian chờ xe khách trả lại đồ, L mời Nguyên đến nhà chơi, N đồng ý. Tối ngày 30 tháng 4 năm 2018, Nguyên cùng gia đình L ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N nói rằng ông nội của N đang ốm nặng phải cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện M, tỉnh Sơn La, N nhờ L đưa đến ngã tư thị trấn Y để đi xe khách về huyện M, L đồng ý rồi điều khiển xe máy nêu trên chở N đến ngã tư thị trấn Y, trên đường đi N nói với L ông của N đã mất, sau đó L tiếp tục điều khiển xe máy chở N đến Bệnh viện đa khoa huyện M. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01 tháng 5 năm 2018, N nói với L cho mượn xe máy để đi đón em gái ở trọ gần Bệnh viện, sau khi giao xe cho N được khoảng 20 phút sau, không thấy N quay lại, điện thoại không liên lạc được. Biết mình bị lừa anh Hoàng Văn L liên lạc với xe khách để nhận lại túi đồ và phát hiện ảnh dán dán trong hồ sơ xin việc của người mang tên Đinh Thảo N không phải người đã chiếm đoạt xe máy của mình, anh L đã trình báo Công an huyện Y.

Đối với bị cáo N khi chiếm đoạt được xe máy của anh L, N đã đến nhà Đinh Thảo N ở bản Pa L 2, xã N, huyện M, Sơn La ngủ tại đó. Khi được hỏi về chiếc xe máy trên, bị cáo N nói là xe mượn của một người bạn ở Hưng Yên. Khoảng 05 giờ sáng ngày 01/5/2018 Nguyên đi xe máy trên đèo Đinh Thảo N về phòng trọ tại huyện M, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo N để Đinh Thảo N ở phòng trọ và điều khiển xe máy lẩn trốn, quá trình lẩn chốn bị cáo đã tháo biển kiểm soát xe để khỏi bị phát hiện.

Ngày 04/5/2018 bị cáo N điều khiển xe máy đã chiếm đoạt đến quán ở huyện V, tỉnh Hưng Yên ngồi uống nước thì gặp các chị Cầm Thị C và Hà Thị H là bạn của Đinh Thảo N. Do biết bị cáo N giả danh Đinh Thảo N chiếm đoạt chiếc xe máy của Hoàng Văn L nên C bảo bị cáo N đem trả xe máy cho anh L. Do sợ chị C sẽ gọi điện báo Công an nên N tìm cách mượn điện thoại di động của C và H và nói dối là sẽ về phòng trọ lấy biển kiểm soát lắp vào xe để mang xe trả cho Hoàng Văn L. Bị cáo N đưa cho C và H 500.000đồng để họ tin tưởng và mượn chiếc xe đạp của C để đi lấy biển số xe về. do nghĩ quay lại sẽ bị bắt nên N đã bỏ lại chiếc xe đạp ở khu vực gần chợ trên địa bàn huyện N, tỉnh Hưng Yên. Nguyên đã bỏ chốn tại các quán Game trên địa bàn huyện M, Hưng Yên và huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình lẩn chốn Hoàng Văn N đã bán biển kiểm soát xe máy và 02 chiếc điện thoại cho 02 người lái xe ôm (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực bến xe Mỹ Đình. Xác định chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-Winner là do Hoàng Văn N giả danh Đinh Thảo N lừa đảo chiếm đoạt mà có, nên C và H giữ lại chiếc xe trên và đến giao nộp cho Công an xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Ngày 05/5/2018 Công an xã T đã bàn giao chiếc xe trên cho Công an huyện Y, tỉnh Sơn La. Ngày 23/5/2018 bị cáo Hoàng Văn N bị bắt giữ trên địa bàn thôn Gia L, xã Phương L, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Nguyên đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đó là hành vi của bị cáo Hoàng Văn N đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại số tiền công truy tìm tài sản do bị cáo chiếm đoạt. Người bị hại không đề nghị gì thêm, đề nghị HĐXX không đặt vấn đề giải quyết về mặt dân sự.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Model: A1 332121332 EMC; FCC ID: BCG- 2380A, IC: 579C- E2380A, máy đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại số thuê bao 01882.662.050 (của Hoàng Văn N); 01 chứng minh thư nhân dân số 050934037 mang tên Hoàng Văn N do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 28/01/2016; 01 bộ hồ sơ mang tên Đinh Thảo N, sinh 1996, trú tại xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; 01 gậy chụp hình ảnh màu tím, dài 20cm, thân gậy hình tròn, đường kính 1,2cm;

Ngày 07/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Sơn La yêu cầu định giá tài sản đối chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA- Winner, màu sơn đen, biển kiểm soát 26N1- 051.57 tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 16/HĐĐG ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Châu kết luận 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA- Winner, màu sơn đen, biển kiểm soát 26N1- 051.57 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 30/4/2018 có giá trị là 44.840.250 đồng

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyên và người bị hại ông Hoàng Văn L và người có liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 37/2018/CT-VKSYC ngày 20 tháng 7 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N ra xét xử trước Toà án nhân dân huyện Yên Châu về tội*:" Lừa đảo chiếm đoạt tài sản "* theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại phiên Toà vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 đươc, sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Xử phạt Hoàng Văn N từ 24 đến 30 tháng tù.

-*Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị Tòa án chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo và người bị hại Hoàng Văn L.

-*Về hình phạt bổ sung:* Đề nghị không áp dụng vì bị cáo, không có thu nhập, không có tài sản riêng.

-*Về vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 01882.662.050 của Hoàng Văn N.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Model: A1 332121332 EMC; FCC ID: BCG- 2380A, IC: 579C-E2380A, máy đã qua sử dụng của Hoàng Văn N.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân số 050934037 mang tên Hoàng Văn N do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 28/01/2016; 01 gậy chụp hình ảnh màu tím, dài 20cm, thân gậy hình tròn, đường kính 1,2cm;

+ Trả cho Đinh Thảo N: 01 bộ hồ sơ mang tên Đinh Thảo N, sinh 1996, trú tại xã N, huyện M, tỉnh Sơn La;

-*Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hộ quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa. buộc bị cáo Hoàng Văn Nguyên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình , như đã khai tại cơ quan điều tra , chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA- Winner, màu sơn đen, biển kiểm soát 26N1- 051.57 mà Công an huyện Yên Châu thu giữ là chiếc xe của bị cáo chiếm đoạt của Hoàng Văn L, trú tại bản N, xã Chiềng K, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, không khai gì thêm so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung và đúng với hành vi đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan, bị hại, quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hoàng Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi đó. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định khoảng 22 giờ ngày 30/4/2018, sau khi ăn cơm, uống rượu xong tại nhà Hoàng Văn L, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA- Winner, màu sơn đen, biển kiểm soát 26N1- 051.57 đang có ở nhà Hoàng Văn L, bị cáo Hoàng Văn N đã giả vờ tạo ra thông tin để khiến người bị hại Hoàng Văn L và gia đình tưởng thật đó là: N nói rằng ông nội của N đang ốm nặng phải cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện M, tỉnh Sơn La, N nhờ L đưa đến ngã tư thị trấn Y để đi xe khách về huyện M, L đồng ý rồi điều khiển xe

máy nêu trên chờ N đến ngã tư thị trấn Y, trên đường đi N nói với L ông của N đã mất, sau đó L tiếp tục điều khiển xe máy chở N đến Bệnh viện đa khoa huyện M. Sau đó vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01 tháng 5 năm 2018, N nói với L cho mượn xe máy để đi đón em gái ở trọ gần Bệnh viện, sau khi giao xe cho N, bị cáo N đã chiếm đoạt được chiếc xe trên.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của Hoàng Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản " phạm vào khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật quy định : *"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a).....

b).....

c)....."

[3] Xét về tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo Hoàng Văn N là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có đầy đủ trình độ nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì tư lợi trước mắt cho chính bản thân mình bị cáo đã phạm tội. Bị cáo phạm tội có sự chuẩn bị trước và thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, mong muốn hậu quả xẩy ra và thực tế bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt được chiếc xe máy trị giá hơn 44 triệu đồng. Bị cáo phạm tội đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi và hậu quả mà mình gây ra.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa những hành vi tương tự có thể xẩy ra. Tuy nhiên khi áp dụng mức hình phạt cần xem xét về đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đến tính chất mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

-Về nhân thân: Bị Cáo Hoàng Văn N có nhân thân sấu, bị cáo bỏ nhà đi lang thang nay đây, mai đó hơn nữa bị cáo có khai vào khoảng tháng 5 năm 2017 đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 xe máy, 02 điện thoại di động, 01 nhẫn bạc của Quàng Văn C, địa chỉ: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La, hiện nay vụ việc trên đang được Công an huyện Thuận Châu điều tra làm rõ sự việc, chưa có kết luận điều tra, chưa xét xử về hình sự, nên không coi là tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải tỏ ra ân hận với việc làm sai trái của mình. Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước khi xét xử bị

cáo đã tác động với người thân bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường công truy tìm tài sản bị mất và có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ là điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết để bị cáo có thời gian cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung :* Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

-Đối với 01 sim điện thoại số thuê bao 01882.662.050; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Model: A1 332121332 EMC; FCC ID: BCG-2380A, IC: 579C- E2380A, máy đã qua sử dụng. Có căn cứ xác định vật chứng trên là của bị cáo Hoàng Văn N. Bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại nêu trên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

-Đối với 01 chứng minh thư nhân dân số 050934037 mang tên Hoàng Văn N do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 28/01/2016 là giấy tờ tùy thân của bị cáo; 01 gậy chụp hình ảnh màu tím, dài 20cm, thân gậy hình tròn, đường kính 1,2cm. Xét thấy vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

-Đối với 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Đinh Thảo N, sinh 1996, trú tại xã N, huyện M, tỉnh Sơn La, là hồ sơ, giấy tờ của Đinh Thảo N, cần được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Đinh Thảo N theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA- Winner, màu sơn đen, biển kiểm soát 26N1- 051.57 đã qua sử dụng. Qua xác minh chiếc xe máy trên là tài sản của Hoàng Văn Đ, trú tại bản N, xã K, huyện Y (do Hoàng Văn L mượn của anh Đ), Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm thủ tục trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Hoàng Văn Đ là có căn cứ cần được chấp nhận.

[7]Về trách nhiệm dân sự:

-Đối với yêu cầu của gia đình Hoàng Văn L về việc yêu cầu Hoàng Văn N phải bồi thường chi phí tìm xe máy và cấp lại biển số xe là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Trước ngày xét xử vụ án hai bên gia đình bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận trao trả cho nhau 5.000.000đồng (năm triệu đồng) là xong, người bị hại không yêu

cầu gì thêm. Vậy Hội đồng xét xử chấp nhận việc thỏa thuận trên và không đặt vấn đề giải quyết về bồi thường dân sự.

-Đối với các chị Cầm Thị C và Hà Thị H là người có quyền lợi liên quan trong vụ án, tuy bị thiệt hại, nhưng trong giai đoạn điều tra và đơn yêu cầu xử vắng mặt chị H và chị Chiếu không yêu cầu bị cáo bồi thường 02 điện thoại di động và 01 chiếc xe đạp do giá trị các tài sản trên tương đương với số tiền 500.000 đồng mà Nguyên đã đưa cho C và H. Xét việc không yêu cầu của H và C là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, do đó cần chấp nhận và không xem xét yêu cầu bồi thường trong vụ án.

[8]Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1.Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2.Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường tiền công truy tìm tài sản bị mất (bị chiếm đoạt) là 5.000.000đồng (năm triệu đồng) giữa Hoàng Văn L và gia đình bị cáo Hoàng Văn N. Bị cáo và gia đình đã bồi thường xong cho người bị hại Hoàng Văn L số tiền trên.

3. Về vật chứng:

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số thuê bao 01882.662.050;

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số Model: A1 332121332 EMC; FCC ID: BCG- 2380A, IC: 579C- E2380A, máy đã qua sử dụng của Hoàng Văn N.

-Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân số 050934037 mang tên Hoàng Văn N do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 28/01/2016 cho bị cáo Hoàng Văn N; 01 gậy chụp hình ảnh màu tím, dài 20cm, thân gậy hình tròn, đường kính 1,2cm.

-Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên trả cho Đinh Thảo N: 01 bộ hồ sơ mang tên Đinh Thảo N, sinh 1996, trú tại xã N, huyện M, tỉnh Sơn La;

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết công khai.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát 2 cấp;
- Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS;
-Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Văn Bình